

Bản án số: **106/2021/HNGĐ - ST**

Ngày: 24/3/2021

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Cao Kim Triều;
2. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Thị M Trà - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 509/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 435/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Tiến H, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số X đường Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

*2. Bị đơn:* Bà Trần Lệ M, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số X đường Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo nội dung Đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 01 năm 2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – ông Nguyễn Tiến H trình bày:*

Ông và bà Trần Lệ M đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 249/TT do Ủy ban nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/9/1995.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cách sống và nhiều vấn đề khác. Bà M thường xuyên bỏ nhà đi làm ăn xa

không chia sẻ với bất kỳ ai trong gia đình, bỏ bê, không quan tâm đến chồng và các con, việc nuôi dạy các con đều do một mình ông gánh vác, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Ông đã tìm mọi biện pháp để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, ông không còn tình cảm với bà M nên ông yêu cầu được ly hôn với bà M để ổn định cuộc sống riêng.

- Về con chung: Ông và bà M có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng A (nam), sinh ngày 14/7/1994 (đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết) và Nguyễn Hoàng N (nam), sinh ngày 12/10/2004. Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Hoàng N2, không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Do tính chất công việc, ông xin vắng mặt tại phiên tòa và vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và các biên bản phiên họp, biên bản không tiến hành hòa giải được tại Tòa án.

Quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục theo quy định pháp luật: Tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và giấy triệu tập về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bà M không có mặt tại phiên tòa và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi Tòa án.

Tòa án cũng đã tiến hành xác minh địa chỉ bị đơn và mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Nguyễn Tiến H và bà Trần Lệ M tại địa phương làm cơ sở giải quyết vụ án.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:*

*Việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thời hiệu, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử...được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1 không kiến nghị gì về tố tụng.

*Về nội dung:* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Tiến H được ly hôn với bà Trần Lệ M. Giao con chung tên Nguyễn Hoàng N cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông H không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con.
- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chịu theo quy định của pháp luật.
- Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1]. Về pháp luật tố tụng:**

Ông Nguyễn Tiến H yêu cầu được ly hôn với bà Trần Lệ M có địa chỉ cư trú tại số X Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ kết quả xác minh nơi cư trú của đương sự ngày 17 tháng 6 năm 2020 của công an phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 xác định bà M có hộ khẩu thường trú tại X Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 nhưng không thực tế cư trú tại địa phương, tạm trú tại X Dương Bá Trạc, Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 6/2020. Tuy nhiên, căn cứ kết quả xác minh của Công an Phường 2, Quận 8 xác định bà M không có hộ khẩu thường trú, tạm trú và không thực tế cư trú tại địa chỉ X Dương Bá Trạc, Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Do bà M có nơi cư trú cuối cùng tại Quận 1 sau thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, thường xuyên thay đổi nơi cư trú không thông báo địa chỉ mới nên Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 5; Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Nguyên đơn ông Nguyễn Tiến H vì lý do công việc có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; Bị đơn bà Trần Lệ M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 1; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H và bà M.

#### **[2]. Về pháp luật nội dung:**

Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Tiến H yêu cầu được ly hôn với bà Trần Lệ M thấy:

Ông Nguyễn Tiến H và bà Trần Lệ M có quan hệ hôn nhân hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 249/TT do Ủy ban nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/9/1995.

Ông H trình bày cuộc sống hôn nhân của ông và bà M không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn, bất đồng về nhiều mặt. Bà M không chia sẻ công việc với ông, không quan tâm gia đình, con cái. Việc nuôi dưỡng, chăm sóc con giao cho ông thực hiện. Hiện nay, ông không còn tình cảm với bà M.

Quá trình giải quyết vụ án bà M đã được triệu tập để hòa giải nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, không có liên lạc với ông H và Tòa án đang giải quyết vụ án, thể hiện không có thiện chí hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng và không còn tình cảm với ông H. Xét thấy, quan hệ hôn nhân phải được chăm sóc, nuôi dưỡng và quan tâm lẫn nhau từ cả hai phía. Mâu thuẫn vợ chồng giữa ông H và bà M là có thật, bà M không còn quan tâm, chăm sóc gia đình, con cái. Con chung do ông H chăm sóc, đời sống hôn nhân chỉ còn tồn tại trên hình thức, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của ông H là có căn cứ chấp nhận phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về con chung: Ông H và bà M có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng A (nam), sinh ngày 14/7/1994 đã trưởng thành. Đối với trẻ Nguyễn Hoàng N (nam), sinh ngày 12/10/2004 ông H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng. Xét hiện nay ông H đang là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ N, bà M không còn chung sống với ông H và cùng ông H chăm sóc, trẻ N có nguyện vọng sống chung với ông H. Do đó có căn cứ giao con chung là trẻ Nguyễn Hoàng N (nam) sinh ngày 12/10/2004 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với lợi ích của trẻ và phù hợp với quy định tại Điều 58, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về yêu cầu cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của ông H không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn ông Nguyễn Tiến H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm e khoản 1 Điều 192; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 19; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 5; Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án;

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tiến H được ly hôn với bà Trần Lệ M. Giấy chứng nhận kết hôn số 249/TT do Ủy ban nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/9/1995 cho ông Nguyễn Tiến H và bà Trần Lệ M không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hoàng N (nam), sinh ngày 12/10/2004 cho ông Nguyễn Tiến H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Tiến H không yêu cầu bà Trần Lệ M cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trần Lệ M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng bà M không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của ông Nguyễn Tiến H.

**2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Ông Nguyễn Tiến H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0029252 ngày 10/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Tiến H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

**3. Quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- UBND Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Hiền**